

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 03-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Phước Trinh;

Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 358/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1982 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi tạm trú, nơi ở hiện tại: Số 532/1/78/6 Khu y tế kỹ thuật cao, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị B; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 84/2005/HSST ngày 28/6/2005, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận xóa án tích ngày 28/9/2009. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Đánh bạc theo bản án số 331/2013/HSST ngày 30/9/2013. Năm 2009 bị Công an P3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0024138/QĐ-XPHC ngày 14/5/2009 về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B đường T, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số B đường T, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Thường trú: Số H đường N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số H đường V, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết P1, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Thường trú: Số H đường N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số H đường V, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Vũ Xuân D, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Thường trú: Tổ F, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Số C đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Tạ Trần Như B1, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số B N, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Phạm Vy Mai P2, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số E A, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Đinh Văn H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C B, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/8/2024, Trần Văn Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future màu xanh-đen biển số 59P3-235.70 đi từ quận B đến địa bàn huyện C để bán vé chương trình ca nhạc ủng hộ từ thiện. Khi đến nhà số B T, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Quý định bán vé cho bà Trần Thị Đ nhưng thấy nhà bà Đ mới xây xong nên Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Đ. Q tự xưng là cán bộ thanh tra xây dựng của Ủy ban nhân dân xã H và được lãnh đạo yêu cầu xuống kiểm tra giấy phép xây dựng để lập biên bản vi phạm. Bà Đ tưởng thật nên năn nỉ Q không lập biên bản. Q yêu cầu bà Đ đưa 20.000.000 đồng sẽ bỏ qua không lập biên bản. Bà Đ than vãn gia đình khó khăn không có đủ 20.000.000 đồng đưa cho Q nên Q yêu cầu bà Đ đưa 10.000.000 đồng. Bà Đ đồng ý nên lấy 10.000.000 đồng đưa cho Q. Nhận được tiền, Q điều khiển xe tẩu thoát. Lúc này, chồng bà Đ ông Nguyễn Văn P đi công việc về đến nhà thấy bà Đ đưa tiền cho Q nên hỏi bà Đ thì biết được bà Đ bị Q lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì vậy ông P đến Công an xã H trình báo vụ việc. Đến ngày 16/9/2024, Công an huyện C phát hiện Q tại khu vực quận B nên mời Q về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Trần Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) cái áo sơ mi ngắn tay màu xanh hiệu “VIỄN”; 01 (Một) cái quần tây màu xanh hiệu “VIỄN”; 01 (Một) cái áo khoát dài tay màu xám hiệu “LADOS”; 01 (Một) đôi giày màu đen, size: 39, hiệu “Long Thành”; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, hiệu “Nón sơn”.

01 (Một) chiếc xe gắn máy hiệu “Honda Airblade” biển số: 59F1 – 100.79 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Vũ Xuân D.

01 (Một) chiếc xe gắn máy hiệu “Honda Future” biển số: 59P3 – 235.70 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị Tuyết P1.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS.CC ngày 24 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Trần Văn Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan sai gì cho bị cáo. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Q mức án tù từ 9 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cái áo sơ mi ngắn tay màu xanh hiệu “VIỄN”; 01 (Một) cái quần tây màu xanh hiệu “VIỄN”; 01 (Một) cái áo khoát dài tay màu xám hiệu “LADOS”; 01 (Một) đôi giày màu đen, size: 39, hiệu “Long Thành”; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, hiệu “Nón sơn”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định đề nghị Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn Q không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Trần Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố

tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Trần Văn Q có thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 10.000.000 đồng của bà Trần Thị Đ. Bằng hành vi trên bị cáo Trần Văn Q đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì mục đích có tiền tiêu xài mà bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối của mình nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo giả danh cán bộ thanh tra xây dựng xã H. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi của cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 (Một) cái áo sơ mi ngắn tay màu xanh hiệu “VIỄN”; 01 (Một) cái quần tây màu xanh hiệu “VIỄN”; 01 (Một) cái áo khoát dài tay màu xám hiệu “LADOS”; 01 (Một) đôi giày màu đen, size: 39, hiệu “Long Thành”; 01 (Một)

mũ bảo hiểm màu đen, hiệu “Nón sơn” là tài sản của bị cáo, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nghĩa vụ dân sự:

Bà Trần Thị Đ là người bị thiệt hại tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bà Đ đã được bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên không yêu cầu thêm. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Bà Nguyễn Thị Tuyết P1 không biết bị cáo mượn xe đi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử xét xử lý trên là phù hợp nên không xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2024.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cái áo sơ mi ngắn tay màu xanh hiệu “VIỄN”; 01 (Một) cái quần tây màu xanh hiệu “VIỄN”; 01 (Một) cái áo khoát dài tay màu xám hiệu “LADOS”; 01 (Một) đôi giày màu đen, size: 39, hiệu “Long Thành”; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, hiệu “Nón sơn”.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Đ1 a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thủy